

# Điêng ơi ngời xuân

Xuân Thân sắp đến,  
 Sắc Vị chưa phai.  
 Cả tiếng kêu đồng-chí, hỏi ai,  
 Sớm tỉnh giấc đọc bài tu đường :  
 Cùng tông bá tập rèn chí-hướng,  
 Vì non sông hưng-vượng tinh-thần.  
 Sao cho văn chất bản-bản,  
 Ôn thầy nghĩa bạn mười phần vẹn mười.  
 Nhà Pháp-Việt tươi cười dầm-ấm,  
 Trái gió mưa càng đậm vẻ yêu.  
 Trời Xuân rự-rờ thanh điệu,  
 Hùng-cường nam-tử, diễm-kiều nữ-nhi.  
 Trên đường thẳng cùng đi một nhịp,  
 Hái huỳnh mai nghinh tiếp Tương-lai.  
 Xung-xăng cất gánh lên vai,  
 Bên nung Thổ-quốc, bên đất Gia-đình.  
 Nước non chờ đợi bọn mình.

BIỀU-CHÁNH.

S.I.L.I. - saigon

1.20



GIAM ĐỐC  
HỒ-VĂN TRUNG

# Con Xuân

Số 70

Ngày 10 Février 1944

Giá 0.30



### Điện dịch

Phong Phá An Đông-Dương đã lên án ngày 2 táng tháng mười năm 1943 bắt đơn xin phá cái án của Tòa Phúc-An Saigon.

#### Tòa Phúc-An Saigon

Trích-lục bốn án tòa Phúc-An xử về việc Hình.

Chiếu theo án Tòa Phúc-An tại Saigon xử về việc hình ngày 9 táng tháng 9 năm 1943 xử hiện diện nay đã được thành tựu.

Theo đơn của lời nhơn và của quan Chương-ly tại Tòa Phúc-An Saigon xin chống cái án Tòa Tiểu-hình Saigon lên ngày 4 táng tháng 7 năm 1942 xử tên tội mười lăm ngày tù về tội bán quả giả những ống xi.

Tên Nguyễn-văn-Vân 41 tuổi, sanh tại Tân-Giáp (Vĩnh Long), ở tại Saigon, đường Verdun khúc nối dài thêm số 433 con của Nguyễn-văn-Hiến chết và của Lê-thị-Trinh, cơ vợ làm mối trong cuộc buôn bán.

Nhận vào tội bán cao giá ống xi, tại Saigon ngày 4 táng tháng 11 năm 1941.

Bị kêu một tháng tù treo và hai ngàn quan tiền và nhơn cho ba, nghĩa là sáu ngàn quan với tiền tụng lệ tính ra là 11\$11. (Án Tòa Phúc-An độ có dạy án hành bốn trích-lục án này nơi một tờ báo chữ Lang-sa và một tờ báo chữ quốc-ngữ tự quan Chương-Lý chọn lựa và tiền số phí thi người lãnh án phải chịu, song mỗi lần án hành không có thể cho quá ba chục đồng bạc).

Giới hạn giam-thầu Tòa định thấp hơn hết thấy.

Trích-lục y theo bốn án nạp cho quan Chương-Lý.

Thay mặt cho quan Chánh Lục-sự Tòa Phúc-An:

Ký tên: **PÉTRUS** (có con dấu)

Ta truyền-linh thi-hành

Thay mặt cho Quan Chương-Lý Đại Luật-sư:

Ký tên: **M. LÉGER** (có con dấu)

Điện dịch y theo bốn trích lục án

Thông ngôn hữu thể:

**PHẠM-VĂN-DUYÊN**

Chứng-kiểm-dấu ký tên của

**M. PHẠM-VĂN-DUYÊN**

Quan đầu phòng dịch văn-lự.



Agents Exclusifs: **BOY-INDRY**



### Maison LIEN-HOÀ

Máy y-phục phụ-nữ và đồ Short, trẻ em, nhiều kiểu rất đẹp, có chemises và áo bà-bà, thêu.

Mme **TRƯƠNG-CÔNG-MÔI**

N° 108-110 Lagrandière,

gần chợ mới Saigon

Tel. 21.780

## Savon VIET-NAM

### Tốt nhất



Bảng giá, song chắc, tốt, đẹp bằng mười ghế xích-đu

Ghế xếp hiệu

toàn bằng gỗ, bố tán thời, nhẹ nhàng, đem đi rất tiện.



Xưởng đóng: 149, Route Coloniale N° 1 Giadinh

Đã bán tại: Hàng Charner, — J. Linh, Nguyễn-văn-Trần, và ở Au bon Accueil, 15 Bd. Saintenoy, Cánhò — Mua sỉ do: Công-Minh.

# Lời chúc Tết của QUAN THỐNG ĐỐC NAM-KY

(Đọc tại Radio Saigon hôm 22 Janvier 1944 giờ 7 giờ 33)

ƯNG dân-chúng Nam-Ky,

Ngày tháng thắm-thoát tự thoi đưa, mới đó mà năm Quý-Mùi hầu tàn, năm Giáp-Thân gần nở, từ thôn-quê chi thành-thị, nhà nhà đều lo sắm-sửa mừng xuân...

Năm ngoài, cũng trong độ này, thừa dịp gần Tết, Bồn-chức có mấy lời chúc tặng và khuyên-nhủ như vậy:

Các gia-đình Annam, tuy đua nhau giải-trí ăn-chơi, dưới ánh trời xuân ấm-ấm, song phải nhớ ôn-nhuần lại những ngày cũ đã qua, mà tự xét coi phận làm tôi còn trong nước, có giữ được chăng trung-hiếu, lương-toàn, có tạo-thành được chăng những việc hữu-ích cho gia-đình, xã-hội và quốc-gia?

Bồn-chức lại thêm rằng: Trong lúc nghĩ-ngợi cộng-lạc, hãy nhớ tu-bổ và tạo thêm sức-lực và tinh-thần, hầu qua năm mới có đủ tài-liệu mà tranh đấu và lo cho tròn nghĩa-vụ.

Một năm qua, nhờ có bạo phen đi viếng khắp cả Nam-kỳ, Bồn-chức được thấy dân-chúng chúng cháu phụ lời khuyên-nhủ ngày xưa, mặc dầu tình-thế gay-go, nhưng vẫn giữ một lòng son-sắt, một dạ trung-thành mà đối với nước nhà, làm cho Bồn-chức rất cảm-động.

Bởi đó, nhân dịp Tết này, Bồn-chức đề lời thành-thật cảm ơn cả thầy nhơn-dân về cái cũ-chỉ đáng khen đáng mến đó, và ước-ao rằng: qua năm mới, dân-chúng cứ noi theo con đường cũ mà đi và giữ tròn phận-sự, vẹn đạo từ-thần.

Bồn-chức có lời nhắc trước rằng: Có lẽ chúng ta phải trải qua nhiều nỗi khó-khăn hơn mấy năm trước nữa. Nhưng nếu ai ai cũng đều bỏ lòng ích-kỷ, dù can-đảm, dấn hy-sanh, chuyên cần-lao, chuông đạo-đức, giàu tín-nhiệm, quyết tuân theo mang-lệnh của nhà cầm quyền, thì dầu có khó-khăn trở-ngại đến bực nào, chúng ta cũng có thể lướt qua khỏi cả.

Và lại, chẳng cần chi là có tài tiên-tri, ta cũng có thể đoán trước rằng: không chầy thì kịp, cuộc chiến-tranh một ngày kia cũng phải mãn-dứt. Vậy thì, đường chúng gaita đã đi được một khoảng khá dài, còn ít dăm cuối cùng, ta há ngả lòng thối-chí hay sao?

Vì một lẽ nữa, ta chẳng nên than-thán trách-phận. Ta hãy so-sánh thời-cuộc nhà ta với tình-cảnh của các dân-tộc còn đương ở trong vòng

khó-lữ kia, thì ta tự cho ta rất may-mắn mà năm hưởng được một cái hên-phúc riêng vậy. Bất quá là ta chỉ thiếu-hại vật này liệu nọ, làm cho bề sinh-hoạt phải mất-mổ thêm; ta chỉ kém bớt tàu-bè xe-cộ, làm cho đường giao-thông chậm trễ, chớ đối với những cảnh nhà cửa-tiền-tân; ruộng-vườn hoang-phế, bá-lãnh chịu làm dề; đói rét đờn-đau, thì cái khổ của xứ mình chẳng có là bao đó!

Xét cho kỹ: thiếu mặc còn hơn là thiếu ăn, mà nói cùng, tha là không có tấm vải che thân, còn hơn là làm bia cho lạn-tên mũi-đạn.

Bởi vậy, trong lúc bốn-phương đương khốn-đốn, mà xứ ta lại được an-toại vững-bền, thì dân-chúng hãy vui-vẻ cùng nhau uống vài chén trà, cũng vài miếng mứt, tân-hương cảnh xuân tốt-đẹp, đừng quên bớt đi những hải-lo-ngại pháp-phông.

Trước khi giã-từ, Bồn-chức xin chúc cho xứ Nam-kỳ được:

Mưa Hoà Gió Thuận

Nhà Tri Nước An;

và cầu cho dân-chúng được:

**VẠN SỰ NHƯ Ý NGUYỄN.**

## CẢM TA THANH TÌNH

Số Xuân Đại-Việt Tập-chí và Nam-kỳ Tuần-báo này nay được đọc-giữ hoan nghinh nhiệt liệt. Phát hành ngày 21 tháng chạp, đến bữa 25 đã bán hết sạch. Các Đại-ly ở Lục-tỉnh dành dây thép về xin gửi thêm, nhờ báo không còn mà gửi, thậm chí ở Saigon nhiều người mua trẻ, tìm mãi ở các hàng sách cũng chẳng có số nào.

Số Xuân Đại-Việt Tập-chí và Nam-kỳ Tuần-báo được đồng bào hoan nghinh như thế, tức là một phần thưởng rất quý báu đối với chúng tôi. Càng được đồng bào tin-nhiệm hoan nghinh, chúng tôi lại cố gắng tô-điểm cho 2 tờ báo, chỉ chúng tôi càng thêm hữu-ích và đặc sắc hơn nữa.

Và nhờ dịp lễ tết, chúng tôi xin trân trọng cảm ơn liệt quý độc giả.

**ĐẠI-VIỆT và NAM-KY**



# Khai bút

Một lời chơi xuân của nhà NHO

Mùng ba Tết.  
Hai bữa rày mắc lạng-dặng, lớp lo lẽ  
bái tổ-tiên, lớp đi chúc mừng thân, tộc,  
lớp vui chơi với bằng-bối dặng đèn bởi công  
mặt nhoe trót một hăm đã qua hôm nay là ngày  
thứ ba, mà theo tục lệ bấy giờ thì là ngày  
chót của tiết Nguyên-đán, bởi vậy cũng như các  
bạn, chúng tôi chẳng khỏi hồi tâm định trí mà  
nghĩ đến công việc đương chờ đợi chúng tôi  
tiếp làm trong năm mới, bắt đầu từ ngày mai.

Hồi chúng tôi còn thơ ấu, chúng tôi thấy, tại  
nhà chúng tôi, cũng như ở các nhà khác trong  
làng, mỗi năm lễ đến mừng ba Tết, thì đầu  
đầu người ta cũng làm thịt 3 con gà giò mà  
cúng gọi là lễ ra mắt Tiên-sư, rồi người ta lại  
lại còn tết mấy đĩa bánh tét cũng lễ « Tết nhà »,  
Cũng xong rồi người ta cắt những lá vàng-bạc  
ra nhỏ-nhỏ mà dán cùng hết, dán cột nhà, cửa  
ngõ, lu nước, khạp gạo, cối giã, cối xay, xe cộ,  
ghè thuyền, chuối cây, chường trâu, dán cho tới  
cây sau vườn, không bỏ sót một thứ nào hết.

Còn một lễ nữa khăn trong trí chúng tôi hoài,  
cho đến hôm nay chúng tôi nhớ tới cũng như  
đương thấy trước mắt : ấy là lễ Khai bút. Thứ  
ấy mấy ông biết chữ Nho lấy giấy đỏ cắt một  
thếp bề ngang bằng 3 ngón tay, bề dài chừng hai  
gang, và viết một hàng chữ để khai bút, rồi dán  
trên một cây cột giữa nhà. Thiết chúng tôi  
không được biết hỏi đó mấy ông Đồ, mấy nhà  
đan Nho viết những câu gì mà khai bút. Trong  
làng quê chúng tôi chỉ có những người tâm  
rộng và làm hương-chức mà thôi, bởi vậy  
chúng tôi thấy nhà nào biết chữ Nho nên làm  
lễ khai bút, thì cũng viết có một hàng gồm 4  
câu như vậy :

- Tân niên khai bút, bút sanh hoa ;
- Vạn sự giai thành phú quý đa.
- Đa tử đa tôn, đa phú quý,
- Tấn tài tấn lợi, tấn bình an.

Xin hàng thi-ông văn-sĩ rành luật đường  
hoặc giỏi thơ mới, miết bình phẩm văn-ngệ  
về mấy câu ấy, là bài khai bút của tổ-tiên lưu  
truyền không biết từ hồi đời nào. Chúng tôi  
chép lại đây, chủ tâm của chúng tôi là muốn  
nhắc cho các bạn nhớ lối xưa tổ-tiên ta, mặc  
dù ma sự học thức chỉ tồn có ít gia gạo tết  
thầy mà thôi, lại học cho biết lễ nghĩa chớ.

không phải học để làm kẻ sanh-nhai, nhưng  
mà tổ-tiên ta rất quý trọng cây viết, đầu năm  
phải mặc áo dài, vấn khăn đen đàng-hoàng,  
rồi ngồi nghiêm chỉnh mà viết ít câu để khai  
bút.

Đời này cây viết đối với hạng học-thức là  
một vật quý vô giá nó đã giúp cho người này  
no cơm ấm áo, cho người nọ phú quý vinh hoa,  
cho người khác được thõ lộ tâm-hồn hoặc phổ  
thông chí-hướng rất đặc lực. Vậy nếu hạng học-  
thức mà có lòng suy án niệm nghĩa thì cố nhiên  
phải làm lễ khai bút, làm lễ cho trang nghiêm  
kính cẩn hơn tổ-tiên hồi xưa nữa mới phải.

Các bạn trong làng văn hiện nay lãnh nhiệm-  
vụ xây đất văn-học cho đồng-báo, bình nhật hề  
cầm cây viết thì tinh tâm thần trong để nắn ra  
những lời chơn chánh, những từ thanh cao ;  
hôm nay chắc ai ai cũng làm lễ khai bút.

Đi một đường ấy, theo một nhịp ấy ấy, nên  
mặc đầu chưa đáng mặt văn-nhơn, chỉ qui  
trọng cây viết mà thôi, bởi vậy chúng tôi phải  
bập-bè thảo ít câu gọi là làm lễ khai bút đầu  
năm cùng các bạn.

Về phần chúng tôi, thì chúng tôi đã cây cây  
viết mà có động dặng, vấn hỏi luận-lý tổ-tiên  
và bởi-bỏ văn-chương Nam-Việt ; lại trót một  
năm rưỡi nay cây viết đã rước về cho chúng tôi  
không biết bao nhiêu những tâm lòng thân yên  
tín nhiệm của đồng-báo hăm nú, lớn nhỏ, xa  
gần, Hôm nay sửa soạn tiếp đãi theo trong năm  
Giáp-thần cái chương-trình phục-hưng, đuổi  
theo với tâm-chí càng thêm hăng-hải, càng  
thêm mạnh-mẽ, tức nhiên chúng tôi không quên  
công phu đã qua, và mong nhờ công-phu sẽ đến  
của cây viết, Vậy chúng tôi khai bút với một  
tâm-hồn chơn thành kính cẩn như tổ-tiên hồi  
xưa.

Mà khai bút bây giờ nên viết câu gì ?

Phải nơi đâu người xưa, chúng tôi cũng :

Ước mong các cây viết trong làng văn đều được  
sanh-hóa, để giúp cho dài văn-học Việt-Nam  
thêm ngay-nga, thêm đẹp-dẽ ;

Ước mong trong ngoài đều bình an, dưới trên  
đều thân-ái ;

Ước mong quốc-dân được thêm tài, quốc-gia

# MÂY NGAY XUÂN

của MÃ-SANH-LONG

**N**GON gió xuân dầm-ấm thổi vào lòng  
tôi một khoan-khoái nhẹ-nhàng  
và tìm vào mạch máu tôi một  
nguồn sống dào-dạt thiêng-liêng.

Tôi vui-về đón Chua Xuân về với bầu trời  
quang-dặng, với cỏ hoa ngàn tia muôn hồng,  
với tiếng chim ca hát vang tai, với đoàn bướm  
nhộn-nhờ khoe sắc.

Cái cảnh thanh-tú của trời đất trong những  
ngày mới, có một ảnh-hương mạnh-mẽ trong  
tâm-hồn tôi ; nó đánh tan bao nhiêu ưu-tu  
đau-khổ thuộc thời dĩ-vãng để rớt trước mắt  
tôi ánh-sáng dịu-dàng của lạc quan và hi-vọng.

Tôi cảm thấy một sự thay-đổi lớn-lao về  
phương-diện tinh-thần ; tôi không còn lạnh-  
lùng ú-rủ như xưa, hề mỗi khi Tết đến là thờ  
dải chán-nản. Cái tâm-trạng buồn, vui ấy đều  
do hoàn-cảnh gây ra ; buồn khi còu lặn-dạn  
trên đường công-danh, buồn khi còn sống một  
đời cơ-độc, chiếc thân thui-thủi quê người.

Không được như các nhà hiền triết cổ-thời,  
bất cứ trong trường hợp nào cũng mỉm cười  
vui-sướng, tôi bị sức mạnh của hoàn-cảnh  
chi-phối.

Ngày nay, tôi đã có một địa-vị tạm gọi là  
vững-vàng, tôi là chủ một tiểu-gia-đình, tôi  
là chồng mà tôi cũng là cha. Một người vợ  
hiền-hậu dịu-dàng, một đứa con mỹ-miệu khá-

ai đã dầm đến cho-đời; tôi những lạc thú trong-  
sạch, cho nên lòng tôi chứa-chán hạnh-phúc  
trước cảnh tạo-vật tươi-cười.

Tôi mới nhận thấy rằng lẽ sống của con  
người là ở trong một tổ gia-đình dầm-ấm  
và tôi cảm-thương cho những ai hiện giờ phải  
xa quê-hương để xông-pha trong khói lửa hay  
để lặn-lội vất-vả vì miếng ăn hằng ngày ! Tôi  
cảm-thương cho những ai không nhà không  
cửa, những ai dui-tối tật-nguyên chỉ rước Tết  
bằng một tấm lòng giá-lạnh như băng ! Tôi  
cảm-thương cho nhơn-loại đang cấu-xé nhau,  
tan-sát nhau, kéo nhau đi đến vực thẳm diệt-  
vong, mặc tình Xuân đi Xuân đến ! Tôi cảm-  
thương cho những dân tộc đang ngoi-ngóp  
dưới mưa bom, gió đạn, riêng người Nam  
còn được diễm-phúc chung-buồng thái-bình  
để mừng Xuân, rước Xuân, chơi Xuân.

Ồ ! Trên trần nào có mấy người vui Xuân !

Vui Xuân, tôi phải nghĩ đến những kẻ sầu  
Xuân, tôi phải làm nhẹ bớt cái gánh đau khổ  
của số người vô-phước quanh năm chỉ sống  
những ngày u-âm nặng-nề.

Những tư-tưởng như đạo ấy bỗng-bột  
trong đầu-óc tôi và bắt tôi theo một chương-  
trình ăn Tết vừa mới-lạ mà vừa thú-vị.

Đêm ba mươi Tết.

Trên bàn thờ hương trầm ngui-ngắt, đèn  
nến sáng choang, lu đồng bóng lộng, có chừng  
vài đĩa trái cây, một bình hoa mai vàng rực-  
rỡ. Tôi và vợ tôi, khăn áo tề-chỉnh, làm lễ tổ-  
tiên. Xong, tôi lấy quyển gia-phả ra đọc cho  
vợ nghe và ngâm bằng một giọng kính-cẩn  
những bài thơ về Xuân mà nội-tổ tôi để lại  
trong một tập nhan-đề là « Xuân-thi-tập ».

Đọc những câu thơ xưa, tôi thấy tâm-lòng  
bàng-khuáng, thương nhớ một bậc tiền-bối  
học vấn uyên-bác, đức hạnh sum-nhiệm, đã  
treo lăm gương thanh-khiết cho đời sau,  
con cháu chung soi. Cả một dĩ-vãng xa mờ  
lần lần sống lại trong trí tưởng-tượng của tôi.

được thêm tài :

Ước mong mọi người có con dòng cháu nhiều,  
và con cháu đều thanh cao phú quý ;

Sau hết, ước mong tôn-chỉ và chương-trình  
của chúng tôi được thành tựu mau le và vẻ-vang,  
nhờ sức các bạn đồng-chí đồng-tâm ra tay tá-  
trợ,

Một tâm nhiệt thành chơn chánh ;  
Ít câu khai bút đầu năm.

Mọi người nhất đức nhất tâm,

Tổ-quốc Gia-đình chung gánh.

Hồ-văn-Trung



với bao nhiêu hloh ảnh xinh-đẹp dịu-đàng, với bao nhiêu kỷ-niệm, êm-đềm thắm-thía. Làn thoi trầm ngọc-ngạt lau-loã trong gian nhà tranh, âm-áp như vương-vit hương-hồn những kẻ thà-yêu quá-vãng. Một sợi dây thên-liêng nối chặc lộn tôi với hồn người thiên-cổ...

Tôi ngồi yên-lặng như thể để chờ-đợi, ngó đàng đi-đến, để hút lấy trong cõi hư-linh huyền-bi một nguồn sinh-hi đời-dào hồi-hồ-tĩnh-thần. Tôi ngồi yên-lặng như ở trên cầu-nguyên trong khoảng đêm khuya tịch-tịch:

*« Lay Trại lay Phật chứng lòng,  
Độ cho nhơn loại thoát vòng chiền-tranh,  
Không còn trọc lợi tham danh,  
Kéo nhau ra khỏi sâu-thành từ đây,  
Không còn thù hận riêng tây,  
Nối dây thân-ái, đắp xây hòa-bình ».*

Ngày mồng một.

Ngoài đường, thiên-hạ kéo nhau đi từng đoàn, nhốn-nha trong những quần là áo lụa, tiếng cười vang như tiếng pháo. Cha mẹ cùng con, vợ cùng chồng, anh cùng em, họ dắt nhau đi thăm thân-quyến ngày đầu năm.

Đó là những người vui Tết giữa gia-đình. Đó là những người hữu phúc! Chỉ thương cho những kẻ vì sanh kế mà ngày xuân không về được cố hương, vô-vô chiếc thân nơi đất khách, dăm dăm đôi mắt trông chơn trời xa thăm-mít-mù!

Năm nay, anh Lương, anh Bích, anh Quán không về nhà được, đành ăn Tết ở quê người, nên cả ba đều có chiếu ủ dột. Tôi không muốn riêng hưởng thú xuân dầm-ấm với vợ con, nên tôi mời ba người cũng chứng-tối chung vui một tiệc gọi là tiệc « nghinh xuân ».

Chúng tôi niềm-nở tiếp-dải ba anh, kể những chuyện vui nói cho ba anh nghe, còn thằng bé của chúng tôi cũng ngoan thật, nó cứ dùa-giỡn mãi với ba anh. Vì thế mà tấm lòng nhớ quê của mấy ông khác cũng khuấy được đôi phần. Họ tìm được nguồn an-ủi êm-dịu trong tình thân-nật của đôi vợ chồng son trẻ và một đứa con thơ.

Tiệc xong, chúng tôi đem bút mực ra cùng nhau làm thi vịnh Xuân. Ba anh nhờ mỗi-sau cố hương trợ-hưng nên ngâm được những câu thơ tuyệt-đẹp để phò-dến nỗi niềm tâm-sự và ca-lung tấm lòng quý-hoá của chúng tôi.

Ngày ấy chúng tôi thấy lòng mình tràn-rập sung-sướng, vì chúng tôi đã không ích-kỷ, chia vui với những người cô-độc buồn-rầu dưới trời Xuân sáng-lạng.

Ngày mồng hai.

Sáng tinh sương, vừa mở cửa ra, tôi đã thấy hơn mười người ăn-này quây-quần trong sân, quanh khóm hoa vạn-tro. Y theo lời tôi dặn hôm qua, họ cứ đẩy về ăn Tết, nghĩa là để thọ lộc của bố-thi mà lời vung tay phất phát cho họ một cách ân-cần.

Đàn ông có, đàn bà có, già có, trẻ có, những kẻ xấu-số ấy đều vui lây với tôi. Trên những gương mặt nám đen, tiêu-tụy bị lật bịnh đói khát làm tắt hẳn tinh thần, tôi thấy vài tia sáng-lò-mờ ở đôi mắt, nụ cười khô héo ở đôi môi.

Nào bánh gach, bánh tét, nào bánh trắng, bánh phồng, nào dưa, nào quýt, họ nhét đầy vào giỏ và nhai ngồm-ngồm, xem rất vui-sướng.

Cánh cảm-động làm sao!

Những tấm lòng đã chết ấy như thoi-linh sống lại với Xuân, vì họ biết rằng còn có

(Coi tiếp trang 13)

## GIẢ BẢO

Kể từ ngày 1<sup>er</sup> Janvier 1944

N. K. T. B.

Mỗi số . . . . .	0 \$ 30
3 tháng . . . . .	4 00
6 tháng . . . . .	8 00
1 năm . . . . .	15 00
Công-sở một năm . . . . .	24 00

D. V. T. C.

Mỗi số . . . . .	0 \$ 40
Ba tháng . . . . .	2 50
6 tháng . . . . .	5 00
1 năm . . . . .	9 00
N. K. T. B. và D. V. T. C. (mua chung) Một năm . . . . .	22 \$ 00

# XUÂN và THI-NHO'N

Của TAM-CHI

T RẢI qua bao nhiêu ngày tháng, náo nê bởi « nắng hè gắt gổ, gió thu lau lách, sương đông lạnh lùng » (1) cho nên vừa tiết xuân sang, mỗi người một cách, đều nô nức đón mừng xuân: hoặc lo chường dọn nhà cửa cho buy-boàng, may sắm áo-quần, giày-đép cho loè-let, hoặc lo mua rượu thịt, bánh mứt cho linh-đình.

Trước cảnh ấy, riêng các thi-nhơn lại bình-ình, trầm-ngâm, làm bạn với bầu rượu, túi thơ. Và với cặp mắt tỉ-mỷ, họ nhìn cảnh xuân, quan-sát cách chơi-xuân, rồi sau khi nhậu đôi ba chén thì nào xuân-phong, xuân-cảnh, xuân-sắc, xuân-cảm, xuân-hoài, bao nhiêu tư-lưỡng, bao nhiêu hồn-thơ đều thổ lộ ra trên đầu môi mảnh giấy:

*Nhập thể cục bất khả vô văn-tự,  
Chẳng hay ho cũng dự một bài.  
Hương chi mình đã đỡ Tú-tài,  
Ngày Tết đến cũng phải một vài câu đối...*  
(Tết dân câu đối, TÚ-XUÔNG).

Nguồn thơ lai-lãng, các ông đồ cứ ra tài nhà-ngọc phun-châu mãi, thậm chí cụ « Tú trào-phúng » bỡn họ rằng:

*Ngày ba tháng tám thấy dẫu má,  
Sao đến ngày xuân lấm lấm sa!  
Ấy hẳn thịt xối chên chột dạ!  
Cho nên con lợn mới bỏ ra!*

Mà « con lợn bỏ ra » cũng phải vì cảnh xuân nó nên thơ-làm-sao! Cũng một cảnh ấy, cũng một lẽ ấy mà khi thì vui-tươi, đẹp-đẽ phi thường, khi lại âu-sầu, buồn-bã.

*Xuân sang hoa cỏ đua tươi,  
Khoe màu quốc-sắc trẻ mùi thiên-hương.  
Đằm ấm thuở tin xuân phúc bản,  
Khí phát sinh rải-rác trên cành.  
Thử tập bay bướm mới uốn mình,  
Muốn học nói oanh còn lra tiếng...*  
(NGUYỄN-CÔNG-TRỨ)

Thật là dầm-ấm, thật là nên thơ, thật đáng « nghìn vàng một khắc xuân tiêu » cho nên cụ ao ước cho « ba bữa hoá ra mười ».

Cụ Tân-Đà cũng khen: « Xuân là một quảng

đầu trong một năm, khi trời thanh hòa, con tạo-hoá vì các vật động, thực, bởi bỏ sự sanh dưỡng. Cho nên lộc nảy chồi non, cỏ hoa tươi tốt; oanh kêu chim hót, thú vật như tình... »

Cảnh thiên nhiên quý hoá ấy lại đặng tô điểm thêm càng sắc sảo nhờ sự hợp tác tận tâm của khách thưởng xuân như:

*Tranh pháo vui xem con trẻ nọ,  
hoặc: Đi-đet ngoài sân tràng pháo chượt,  
Om-thòm trên vách bức tranh gà.*  
(TÚ-XUÔNG).

Cảnh xuân đẹp, khách xuân nô-nức, khiến cho thi-nhơn cũng sắm sửa chơi xuân. Như mọi người, họ cũng:

*Đuột trời ngắt một cây nêu, vang đất đùng đùng  
ba tiếng pháo.  
hoặc Mua pháo đốt chơi, để anh em nghe có tiếng,  
Giật nêu đóng lại, cho láng nước biết không tiêu.*

và Trừ-lich kêu vang ba tiếng pháo,  
*Nguyễn-tiêu cao ngắt một gang nêu.*  
(NGUYỄN-CÔNG-TRỨ)

Rồi, dẫu nghèo-dầu-giàu, họ cũng sắm sửa: nào bánh mứt, nào thịt rượu:

*Sắm sửa năm nay khéo thực là,  
Một năm miết rận mới bày ra...  
Keo cùi Triều-châu dẫu do được,  
Bánh bà Hanh-tu cũng thua xa!*  
(TÚ-XUÔNG).

và Tôi ba mươi nợ hỏi tít mù...  
*Sáng mồng một rượu say lúy lúy...*  
(NGUYỄN-CÔNG-TRỨ)

Thật chí, gặp lúc nghèo-lúng, không sắm sửa « ăn Tết » một cách phú-phê, thì thi-nhơn cũng tự an-ủi bằng mấy câu đố kìa-khí:

*Bình chưng chất chặc chưng ba chiếc,  
Rượu thuốc ngâm đầy độ nửa siên.*  
(NGUYỄN-CÔNG-TRỨ)

(1). Xuân cảm Tân-Đà.



và : Anh em đừng nghĩ Tết tới nghèo,  
Tiền bạc trong kho chứa lãnh tiêu.  
Rượu các nhậu đem hàng biếng quấy,  
Trà sen mượn hỏi già còn kiêu.  
Bánh đường sắp gói e nếm chấy,  
Giò lụa toan làm sợ nâng thiu.  
Thời thế thì thời dành Tết khác,  
Anh em đừng nghĩ Tết tới nghèo.

(TỬ XUÔNG).

Hết kiểm cơ để giấu cái nghèo rồi thi-sĩ lên  
mặt triết lý, thường xuân một cách thanh-  
cao hơn :

« Người thương xuân ta có lẽ không,  
Xuân xuân ta hát một bài bóng.  
Đem về thư-viện, bên chõng sách,  
Hơn hồ cười xuân với hoa công ».

(Thường-Xuân, TỬ XUÔNG).

Thường xuân, song thường một mình  
không vui, và nhân thấy nhiều người lãnh  
đạm với xuân, đành bỏ mắt một phen lưỡng  
thời nên thi-sĩ gọi :

« Xuân sang rồi đây chị em ơi !  
Sắm sửa chơi xuân kéo nữa hời.  
Chín chục thiếu-quang nào có mấy,  
Kìa trông con én nó đưa thoi ».

(Rủ chơi Xuân, TỬ XUÔNG).

Song khi thấy người ta chơi xuân một cách  
quá đáng, trông không hợp nhãn, thi-sĩ lại  
mia-mai họ bằng những câu tả cảnh chua cay :

« Khẩn là bác họ to tay rế,  
Vây lình có kia quét sạch hè.  
Công đức tu-hành sự có lòng,  
Xu-hào đứng-đình Mán ngồi xe ».

(Năm mới, TỬ XUÔNG).

và « Chi-chà chi-chát khua giày dép ;  
Đen-thúi đen-thúi cũng lướt-là ».

(Xuân, TỬ XUÔNG).

Hoặc « Trảng-phích chi kia trơ vẻ phẩn,  
Đồ lỏm anh họ sặc hơi men.  
Vàng khè rắng bít có mới sứt,  
Xanh-lợt màu gương chủ mắt nhòen.  
Kìa chi đeo vàng đeo chuỗi hột,  
Gót thì nễ toác, cổ đen nhem.

(Xuân sắc, NGUYỄN-KIM-ĐÌNH).

Mấy câu sau này của Tú-Mỡ càng lý-mỹ  
hơn nữa :

Pháo đốt vang trời xác bay ngập ngõ,  
Tiền bạc rưng-rinh, áo quần rực rỡ ..  
Anh thì: khấn xếp vành song, quần là ống sớ,  
Nam phục phụng chèo, áo trang tây gổ.

Chi thì: Quần lãnh lê-thê, áo quần sắc-sở.  
Xuyến mặc cùm tay, vàng đeo lạt cổ.  
Đẹp tựa tiên sa, tươi như hoa nở,  
Người lớn vui tươi, trẻ con hơn hồ...  
(Giọng nước ngược II).

Thấy mọi người chúc Tết, thi-sĩ cũng bắt  
chước :

Bắt chước ai ta chúc mấy lời,  
Chúc cho khắp hết cả trong đời.  
Vua quan sĩ-thú người trong nước,  
Sao được cho ra cái giống người.

(TỬ XUÔNG).

và : Thiếu quang vừa bốn khi xuân hoá,  
Khai bút đầu tiên chúc nước ta.  
Chúc chữ « trảng sinh » cho chững-loại,  
Chúc câu « bất dịch » đến sơn hà.  
Chúc nền khoa học bằng Âu-Mỹ,  
Chúc áng văn-chương vượt gấm hoa.  
Tóm chúc chữ « cường » và chữ « thái »,  
Thái bình muôn thuở rộn âu-ca.

Khai bút (Tùng-thành NGUYỄN-NHÛN).

Song khi thấy người ta ích kỷ, tham-lại  
vô-độ, cầu chúc nhau một cách trái lại, thi-  
sĩ lại mắng xéo :

Lẳng lẳng mà nghe nó chúc nhau,  
Chúc nhau trăm tuổi bạc đầu râu.  
Phen này ông quyết đi buôn cối  
Thiên hạ bao nhiêu đĩa giả trâu.

Lẳng lẳng mà nghe nó chúc giàu,  
Trăm ngàn vạn mở để vào đầu.  
Phen này á hẳn gà ăn bạc,  
Vàng rung đồng rơi to phải cầu.

Lẳng lẳng mà nghe nó chúc sang,  
Đưa thì mưa trước đưa mưa quan.  
Phen này ông quyết đi buôn lọng,  
Vừa bán vừa la cũng đất hàng.

Lẳng lẳng mà nghe nó chúc con,  
Sanh năm để bầy được vuông tròn  
Phố phường chật hẹp người đông đúc  
Bồng bề nhau lên nó ở non.

(Chúc Tết, TỬ XUÔNG).

Khi vui thì trào phúng, mỉa mai, song khi  
gặp cảnh buồn, thì thấy cảnh xuân vui đẹp,  
hoa xuân tươi cười, thi-sĩ lại trách sao cảnh  
có gheo người :

(Coi tiếp qua trang 14)

# Văn-chương và Thương-mại

**R**AO bước dạo chơi trong mấy đêm chợ Tết  
ở Sài-thành, tôi gặp gần đủ mặt văn-  
sĩ Việt-Nam đầu tuổi trẻ hay tuổi già,  
đều phải mạnh hầy phải yếu.

Tôi phải vội và nói liền: văn-chương là văn-  
chương, còn thương-mại là thương-mại. Xin  
độc-giá chớ nghe lời chững nhận sự gặp-gỡ của  
tôi đó mà kết cấu nhà văn với con buôn, hoặc  
làm trông văn-chương là thương-mại, mặc dầu  
nghề văn cũng có chỗ thấp chỗ cao, và nghề buôn  
cũng có lối trong lối đục.

Những văn-sĩ tôi gặp trong mấy buổi chợ Tết  
đầy, người ta cũng dạo chơi như tôi, dạo chơi  
để quan sát tâm-hồn của người đời đối với cảnh  
xuân, hoặc để tìm kiếm những hứng-thú thanh  
cao mà gọi khêu nguồn cảm.

Đương nghèo-nghén mà thương thực những  
sắc tươi, những hoa đẹp, thỉnh-linh một trẻ em  
đem trao cho tôi một mảnh giấy in màu đỏ, rồi  
cách một lát một trẻ khác lại trao cho tôi một  
mảnh giấy in màu xanh nữa. Ở giữa nạn khan  
giấy, mình đương cần dùng giấy để cung đốn  
các nhu-cầu, bởi vậy ai đưa bao nhiêu tôi cũng  
lãnh hết bấy nhiêu. Mà dầu không muốn lãnh  
cũng không được, bởi vì tôi thấy mấy ông bạn  
đi với tôi họ dùng-dùng không chịu lãnh, thì họ  
bị sắp trẻ em nài-nỉ răn ép, nên cần-nhận mà  
rồi cũng phải lấy.

Sẵn có ảnh đèn khi sáng trưng, tôi đưa một  
mảnh giấy ấy ra mà xem thử. Trước hết tôi  
đọc: « Ba giải thưởng 500\$, 100\$, 50\$ » Chà chà,  
người ta muốn thưởng tại nghề gì đây? Giải  
thưởng văn-chương nữa à?

Tật háo kỳ khiến tôi phải đọc hết. Té ra một  
liệm vàng rải giấy mà khoe-khoang: tiếm mình  
lớn nhưt, bực vàng tốt nhưt ở « Sài-gòn và « Đàng  
lòng » treo 3 giải thưởng cho các văn-phon-đo  
ý ấy mà làm 2 bài-quảng cáo bằng 3 bài văn  
văn hoặc theo điều « lục bát », hoặc theo điều  
« lô-lô ».

Hum !... văn mới bấy giờ có nhiều đến đư-  
à ! Đã có điều « lô-lô », chắc rồi đây sẽ có điều  
« cá ngựa », điều « xóc đĩa », hay là điều « tài  
xiển » nữa khò mà coi !

Tôi kiếm mấy ông văn-sĩ mà cáo báo ba giải  
thưởng đìch-dàng này cho mấy ông hay, tưởng  
với cái thuyết « Tiền và Thương-mại » mấy ông  
sẽ vui mừng, té ra mấy ông đã không vui mừng,

mà lại hồ thẹn, rồi gáy với tôi, hỏi tôi sao dám  
phạm đến danh-dự văn-sĩ.

Tôi đương ngờ-ngáo, một ông văn-sĩ vô vai  
tốt mà trách: « Anh tẻ quá ! Anh không nên  
nhục mà chững tôi như thế. Vậy chớ anh chưa  
hiểu với cuộc văn-hội luận-lý, hưng vượng tinh-  
thần, nhà văn chúng tôi đã biết tránh trong cây  
viết rồi hay sao ?

« Cây viết của chúng tôi để tài bởi nền văn-học  
cho Việt-Nam, hoặc để phụng sự gia-đình, tổ-  
quốc, chớ không phải để viết văn xóc-đĩa hay  
lô-lô, hoặc để giúp người tham danh trục lợi.  
Những loại giấy như vậy để cho hàng buôn văn  
bán chữ họ đọc, chớ không phải chúng tôi.  
Người xưa qui trọng danh-dự và nhiệm-vụ hơn  
sự sống. Tuy không dám sánh với người xưa,  
song chúng tôi cũng biết trong cây viết hơn bạc  
vàng, mặc dầu dùng-phụ họ tưởng ở đời chỉ có,  
đồng bạc là quý nhất, hay chỉ có nghề buôn-là  
cao nhất ».

Nói dứt lời, ông văn-sĩ liền quay lưng mà đi  
bộ rất tự đắc tự trọng.

Tôi đứng ngó theo, vừa hồ thẹn, vừa hài lòng,  
hồ thẹn với sự giới-thiệu trái mùa, mà hài lòng  
về đường tương-lai văn-học.

HÙNG-VỎ

Sté des SUCRERIES & RAFFINERIES  
de L'INDOCHINE

Sucre cristallisé supérieur  
Sucre en morceaux  
Sirop pur sucre  
Mélasse pour distillerie

BUREAU à SAIGON

11, Place Rigault de Genoailly, 11

Direction générale à HIỆP-HÒA

CHOLON



**H**ôm ba tháng chạp. Tiếng pháo tiễn Táo quân nổi rộn từ lúc bình minh đã làm thức dậy cảnh trời Xuân.

Ngoài số học trò đông đúc của thường ngày, nhà trường hôm nay thêm dưng đầy náo nhiệt của buổi học cuối cùng.

Ở sân trường, năm ông giáo đứng dưng vào nhau trò chuyện, chốc chốc liếc vào những gương mặt thơ ngây, không khỏi mỉm cười sung sướng. Thành-thoảng đi ngang qua cánh cửa rộng của nhà trường vài bó hoa xuân và từng đám học sinh nam nữ. Hồi trống lệnh của nhà trường giục vang theo thường lệ; nhưng không còn đủ công hiệu sai khiến học trò.

Tiếng chon bần lướt nhẹ trên mặt gạch để dơi chơ đứng thường ngày, tiếng bần lán xôn xao của đám trẻ, lớp học hôm nay không còn giữ được vẻ tôn nghiêm.

Đứng dọn lại lọ hoa và mấy cốc đĩa thiếu thứ tự bày la liệt trên bàn, Lan và Yên thỉnh thoãn liếc ra ngoài, quàng tẩn mắt về xa; rồi nhìn nhau như thăm hỏi.

Bỗng ở ngoài bước vào ba trò gái, theo tay mỗi người một vài thứ trái cây:

Lan vui vẻ chào:

— Kia các chị về. Mấy anh ấy đâu?

— Quái, chúng này chưa về à? Hay đã nhiều quá họ chậm bước chúng. Mà bần trai đi mấy người nhỉ?

— Không hiểu rõ. Hình như có Thành, Mỹ, Danh và Nhiều thôi.

Nhưng họ khỏi chơ, vì ngay khi ấy từ ngoài bước vào năm cậu học sinh tuổi 14, 15. Trờ đi đầu tay cầm hai chai rượu ngọt. Yên toan hỏi. Chợt có tiếng giấy động mạnh. Thấy vào. Học trò dưng ra mở rộng đường cửa, lễ phép cúi đầu chào. Thầy giáo liếc lễ xung quanh, mỉm cười đi thẳng về chiếc tủ sách kê ở cuối phòng.

Câu chuyện lại bắt đầu, Lan hỏi:

— Thế nào? Các anh mua có bao nhiêu thì làm trò gì được?

Thành, một trò ôn nhứt trong lớp học sanh về sau với trả lời:

— Các chị khoan giận. Tiền hùn, riêng tôi giữ được hơn hai đồng, định bụng sáng này mua vài ba ve rượu và chút ít bánh mứt. Nhưng..., nhưng chúng tôi trót lạm dụng

# LÒNG

lòng tin cậy của anh em mà truất bớt số tiền ấy để giúp một người khốn khổ, hết sức khốn khổ. Thành ra món tiền còn lại chỉ vừa mua được hai ve cam tươi.

Những tiếng bất bình nổi dậy một loạt. Nhưng Lan, một trò gái xưa nay vẫn được lòng yêu của toàn lớp, bình tĩnh hơn, liếc mắt về cuối phòng ra hiệu cho các bạn và nói:

— Thuận, chị sắp trái cây vào đĩa đi. Chúng ta nói chuyện sau.

Nhưng lúc bấy giờ thầy giáo, dưng xếp lại sách vở ở cuối phòng, hình như nghe thấy. Người ngảnh lại, với cặp mắt dò xét nhìn học trò, ôn tồn hỏi:

— Gì thế các em?

Học trò nhìn nhau như thăm hỏi ý kiến. Cuối cùng Thành toan thưa, thì Danh bốt

## Cuộc diễn thuyết

Cuộc diễn thuyết ngày 9 Janvier 1944 ở nhà hát Nguyễn-văn-Hảo do hội S.A.M.I.P.I.C tổ chức để tiêu tiền giúp nạn dân các cuộc oanh tạc ở Bắcký, kết quả rất mỹ mãn.

Trước hết ông Liễn ra nói về ý nghĩa của cuộc diễn thuyết kể ông Giáo sư Phạm-Thiên nói về «Hào khí Đông-nai» và ông Lương y Ngô-quang-Lý nói về cái cười của Tú-Xương.

Ba diễn giả đều được dưng hào hoan nghinh nhiệt liệt.

Chúng tôi xin dưng ra đây số tiền thân được trong cuộc diễn thuyết ấy cho dưng báo rõ.

- 1° Bán giấy: → (506 giấy 0\$50 — 245 giấy 0\$20) . . . . . 302\$00
- 2° Tiền quên. — (Trong đó có 185\$ của Hội Kỹ-sư và Bác-vật quyen) . . . . . 671,85

# TRIE

hoảng giựt mạnh chéo áo. Nhưng, Thành quả quyết hơn, dưng dưng chăm rãi kể:

— Thưa thầy, nguyên sáng này em được các bạn giao cho số tiền để mua chút đỉnh bánh mứt mừng thầy trong dịp bần trường. Theo em có Danh, Mỹ, Nhiều và Chánh. Lúc đi ngang qua con đường ở sau chợ, chúng em thấy ngồi gục dựa gốc cây một người bần. Đó là một thân bần ốm yếu học trong bộ quần áo hết sức lồi tẩn. Chúng em dưng lại toan hỏi, thì người ấy nghe dưng, với ngàng đầu lên. Đây mới là hiện thân của đau khổ và sự tàn phá của thời gian! Nhìn gương mặt xanh xao, đôi má thốn, cặp mắt sâu thẳm thiếu linh thần và mái tóc phong trần nhuộm bạc, chúng em cảm thấy một lòng thương xót mình mông. Sau khi hỏi thăm, với giọng hồn hèn, người ấy chơ chúng em biết rằng:

— Hơn một năm trời, vì cảnh nghèo, tôi đành lìa bỏ quê hương nhau rùn, một thân một mình đi mưu sống ở xứ người, Chẳng may vì bịnh roạn, phải nghỉ việc tuần nay và hai ngày rồi, không cơm cháo, không nhà cửa, phải ra thân khốn khổ như vậy.

Động lòng trắc-ân, chúng em bần nhau giúp cho người hơn dưng bạc trong số tiền bần để làm lộ phí và ăn uống về tới nhà. Chúng em thiết nghĩ: Với món tiền nhỏ mọn ấy mà đem bần cho một sự hết sức cần thiết cho người nghèo; mông rằng các bạn cũng nghĩ đến-đều ấy mà tha thứ cho chúng.

Mọi phút im lặng...

Thả dơi nhón tuyến lướt qua trên mấy gương mặt thơ ngây, thầy giáo ôn tồn hỏi:

— Các em nghĩ sao?

Rồi không đợi câu trả lời, người tiếp:

— Yên, em đọc lại bài luận-ly hôm thứ tư cho thầy nghe.

Yên dưng lên, khoan tay, lấy giọng đọc:

### Hy sanh và giúp đỡ:

Người ta, nhờ đức hy-sanh và lòng hay giúp đỡ, mà không kể gì đến sự thiệt thòi để về kẻ khác; coi hạnh-phúc của người là nguyên-dòng mình. Nghĩa là họ đặt sự sung sướng của mình trong sự sung sướng của mọi người...

— Được lắm! Các em giỏi lắm, các em gòn nhớ rõ lời dạy của thầy.

Bọn học trò nhao lên:

— Thưa thầy, chúng em hiểu rồi. Anh Thành vừa làm một việc đáng khen. Nhưng e rằng buổi tiệc hôm nay vì thế mà kém phần long trọng.

— Không, chẳng phải chỉ một mình Thành, mà toàn lớp, mỗi em đều có những lay vào để làm đợc một trong những điều đã thâu thập ở thầy từ bấy lâu. Và chẳng phải vì sự thiếu thốn mà hôm nay kém phần vui vẻ. Trái lại thầy rất lấy làm bần hạnh mà có thể tự hào rằng đã đào tạo được những khối óc biết làm tròn bổn phận mình. Với sự chơn thành do tâm dưng lòng tha thiết của mấy em, thì là nhiều ít cũng một điều vinh-hạnh cho thầy. Vay b ở nhiều trái cây dưng, các em xẻ ra, lột ra và rừu dưng, các em chia nhau mà cùng thầy chơng vui để mừng thầy một ngày xuân-sáng-lạng.

(Giáo-dinh, le 14-1-44)

Riêng tặng các em nhỏ của tôi:

N. T. N.

## giúp nạn dân Bắcký

- 3° Bán tấm ảnh nhà cụ Tú-Xương — (ông (ông Mĩ h mua) . . . . . 101,00
- 4° Bán Nguyễn-cao ba bài điện-văn — (ông Trương-văn-Huyền, nghiệp-chủ mua) . . . . . 1.300 00
- Số phi . . . . . 47,50
- (Ông Nguyễn-văn-Hảo cho mượn nhà hát ông Nguyễn-kim-Kỳ, chủ nhà-in Phan-Mậu không tính tiền in, thiệp, và giấy vỏ (trả) . . . . . 2.374\$85
- Còn lại . . . . . 2.327\$35
- Số bạc này Hội đã chuyển giao lên quan Quận-trưởng Saigon-Cholon để gửi ra Bắck.



# THI-VĂN



## L'Amour

Vous rappelez-vous notre douce vie ?  
Lorsque nous étions si jeunes tous deux,  
Et que nous n'avions au cœur d'autre envie  
Que d'être bien mis et d'être heureux.

Lorsqu'en ajoutant votre âge à mon âge,  
Nous ne comptions pas à deux quarante ans,  
Et que dans notre humble et petit ménage,  
Tout, même l'hiver, nous paraît printemps.

J'errais avec toi, pressant ton bras souple :  
Les passants croyaient que l'amour charmé...  
Avait marié dans notre heureux couple  
Le doux mois d'avril au beau mois de mai.

Nous vivions cachés, contents, porte close,  
Dévorant l'amour, bon fruit défendu :  
Ma bouche n'avait pas dit une chose  
Que déjà ton cœur avait répondu.

VICTOR HUGO

## Xuân về

Xuân về mai trời rước mảnh,  
Xuân về chim nhỏ trên nhánh hót vang,  
Xuân về nắng chén rười vàng,  
Xuân về pháo nổ vang lạng dưới trên,  
Xuân về vui chi, mừng em,  
Xuân về tuổi cũ đã thêm mới rồi,  
Xuân về ong bướm phát phơ,  
Xuân về ai kẻ hững hờ với xuân ?  
Xuân về ai kẻ nhớ nhung ?  
Xuân về em vẫn muốn xuân ở hoài,  
Xuân về bao về mới hay,  
Xuân về trăm sắc phở-bày thêm vui,  
Xuân về hoa lá xanh tươi,  
Xuân về vội cả nụ cười thơ-ngây,  
Xuân về em hát, đàn lay,  
Xuân về anh đọc những bài thơ xuân,  
Xuân về thừ chén trà hương,  
Xuân về thiếu-nữ bên vườn thướt-tha,  
Xuân về ghé viếng muốn nhà,  
Xuân về thú quá xuân, mà còn đi,  
Xuân đi nhưng chỉ một thì.

EM NGHI.

## Ái tình

Hỡi em, em có nhớ không ?  
Đào thơ sen ngõ là lòng đời ta.  
Thanh xuân ham muốn nông-na,  
Muốn v xiêm đẹp, ham tha-thốt người.  
Em đem thay cái khoảng đời.

Đem tuổi em tuổi qua nhếp lại.  
Tuổi đời ta chưa tới hôn mười.  
Thảo lu dầm học vui cười,  
Tuầy chí cũng đẹp, cũng tươi, cũng mừng.  
Mùa lòng xem thể tiết xuân...

Cặp tay em dạo chơi từng bước,  
Khách qua đường chám-chước mỉm cười ;  
Tưởng là tình ái tánh trời,  
Muôn đời ta kết duyên hải trăm năm.  
Kết quốc-sắc với phát-tâm.

Lành trần, ăn dãi, hải lòng,  
Then gà cửa đóng mực nồng tình yêu.  
Miệng qua chưa nói nên lời,  
Lòng em đã thấu liêu-diêu đáp lời.

Ái-tình trái cấm của Trời...

THU-TIÊN dịch

## BỒN BÁO KHAI SU'

Số « Cơn Xuân » này, trước  
chúng tôi định ngày 3 Février  
thi xuất bản, nhưng vì dịp nghỉ  
Tết, nhà in cho thầy thợ nghỉ  
theo luật Lao động, nên số « Cơn  
Xuân » này không thể ra đúng  
ngày được. Chúng tôi phải bực  
lòng dời nó qua ngày thứ năm  
10 Février và từ nay trở đi, nhưn  
sự sửa đổi này, N.K.T.B. mỗi  
tuần sẽ ra sớm luôn. Mỗi tuần  
hết đúng thì năm thì các bạn gần  
xa sẽ nhận được N.K.T.B. khỏi  
phải nhọc lòng trông đợi như  
trước.

N.K.T.B.

## MÂY NGÀY XUÂN

(Tiếp theo trang 6)

người đời tưởng đến họ để làm cho đời sống  
bớt phần khổ cực.

Ngày mồng ba.

Ở thành thị thì còn phảng-phất mùi Tết,  
chở ở thôn-quê heo-lãnh thì sự sống vẫn một  
mực bình-thường, quan-cảnh đời nơi lại có  
chiều âm-đạm.

Tôi đi trọn một buổi mà chỉ thấy năm ba cái  
nhà là có vẻ Tết với mấy gói lìen đỏ và những  
hoa mai, hoa vạn-thọ tươi thắm sắc-vàng.

Cái nạn bán hàng làm cho phần đông dân  
quê chỉ ăn Tết một cách sơ-sài. Tết đầu còn  
là một danh-từ làm rung-động tác-bôn dân  
quê như trước.

Tôi thấy trước mắt cái khổ của những kẻ  
chọn làm tay bần, ngày đầu năm còn phải vất-  
và ngoài đồng để kiếm lấy miếng cơm. Tết đến,  
mặc Tết. Họ chỉ cặm-cui làm-lung để rồi cũng  
chịu làm thân rách rưới, bình lật vầy-vò.

Đi đến đâu tôi cũng thấy những túp lều xiêu-  
veo, những đứa trẻ bụng ông đít teo, trần-  
ruồng như nhộng, những chị đàn-bà chỉ có một  
mảnh quần tơi-tả che thân ! Được ít su của tôi  
phân-phát, những đứa trẻ nửa người, nửa  
ngom ấy mường rờ như được vàng, chúng nó  
nhảy nhót, reo vang.

Đã ăn uống kham-khở lại phải dang nắng  
dầm mưa nên nhiều người không tránh khỏi  
bệnh rét, giữa Tết mà năm riu cặm-cạp trên  
giường, cơ mình trong manh chiếu rách. Những  
người đau-ôm đều được tôi chiếu-cổ ; ít điều  
dẫn-báo về vệ sinh, vài viên thuốc rét cũng đỡ  
cho họ được đôi phần.

Có di như thế tôi mới thấy rằng tình-cảnh  
đan-que thật đáng thương-hại vì họ không được  
sống đời ba ngày thanh-thoát họ-đủ sau một năm  
quả vất-vả cơ-ban !

Ấy, chương-trình ăn Tết của tôi là thế ấy.  
Tôi đã mở rộng lòng ra để hứng ngọn gió  
xuân-dầm-ấm, tôi đã trau-niệm lễ-tiền để giữ  
vững căn-bản tình-thần ; tôi đã rải-rắc vui-lười  
cho một số người khốn-khổ và tôi tưởng rằng  
mây-ngày xuân ấy cũng có ít nhiều ý-vị.

(Chép lời của một người bạn)

MÃ-SANH-LONG

## Cuộc thi để chọn tác-phẩm hay viết bằng quốc-văn

Lời rao cho các văn-sĩ Annam rõ : Sở Thông-  
Tin, Tuyên Truyền và Báo giới tổ chức một  
cuộc thi có tánh cách văn chương để chọn tác  
phẩm hay trong năm 1944.

Cuộc thi này có sáu phần thưởng :

Hạng nhất	1.000\$00
Hạng nhì	600.00
Hạng ba	300.00
Hạng tư	100.00
Hạng năm	100.00
Hạng sáu	100.00

Do nghị định số 8829-đề ngày 27 Décembre  
1943 của quan Thống-đốc Nam-kỳ, thì cuộc thi  
năm 1944 sẽ định như vậy :

1° - Cuộc thi này mở ra cho người Annam,  
không phân biệt xứ sở, căn cội, nhưng phải ở  
tại Namkỳ ít nữa là ba năm.

2° - Các người dự thi phải viết một chuyện  
chỉ có quan hệ về xứ Namkỳ, bằng cách Tiểu  
thuyết và Đoàn-thiên-tiểu-thuyết. Sách ấy do  
tư tưởng mình viết ra chứ không phải mượn  
mấy chỗ này chỗ nọ và cốt yếu là kinh-nệ  
phong tục nước Nam và những qui tắc cuộc  
quốc gia cách mạng. Mỗi người dự thi được  
phép gửi tới 1 cuốn sách hay là nhiều cuốn  
mình viết ra để thi.

Viết một mặt giấy mà thôi, và phải viết ít lắm  
là 100 trường (in-16) nhiều lắm là 300 trường.  
Tác giả dùng biệt hiệu hay là một câu châm  
ngôn mà thế tên thiệ của mình, còn tên họ  
thiệt, địa chỉ (nhớ nhắc biệt hiệu hay là châm  
ngôn của mình một bên) và một tờ chứng nhận  
chỗ trú ngụ của mình xin nơi nhà cầm quyền  
sở tại, thì các tờ ấy gửi chung gửi tới sở Thông-  
tin và Tuyên-truyền số 128 đường Mạc-Mahon,  
trước ngày 1<sup>er</sup> Octobre 1944. Phải nêu keo  
đóng dấu hân-hoài. Nhớ biên trên đầu bao thơ  
« Concours littéraire ».

Quyển nào gửi đến mà không gồm đủ những  
điều kiện trên đây thì không được dự thi.

3° - Chấm thi, ban-ủy-viên sẽ cho điểm từ  
0 tới 20.

Ba phần thưởng hạng nhất, hạng nhì và  
hạng ba sẽ tặng cho những tác phẩm nào được  
ít nữa là 13 điểm. Còn phần thưởng hạng tư,  
hạng năm và hạng sáu, thì tặng cho những tác  
phẩm nào gồm đủ luận lý và văn chương nhưng  
không đủ số 13 điểm.

4° - Những tác phẩm gửi dự thi vẫn còn  
bồn quyền của tác giả, nhưng Chánh phủ được  
phép giữ lại mỗi tác phẩm một bản.

Còn những quyển được thưởng thì bản quyền  
thuộc về Chánh phủ.

Chánh phủ không chịu trách nhiệm nếu những  
quyển gửi dự thi hư rách.

Trong thời kỳ một tháng, sau khi có kết quả  
cuộc thi, tác-giả có thể xin lấy lại tác phẩm của  
mình tại sở Tuyên-Truyền.



# XUÂN VÀ THI-NHƠN

(Tiếp theo trang 8)

Cải đóa hoa xuân khéo gheo người,  
Người sâu hoa vẫn một màu tươi.  
Hoa tươi như dạng hoa cười khách,  
Cười khách sao mà xuân chẳng vui.

(Đêm xuân trời mưa, TỬ-XƯƠNG).

Rồi mỗi độ xuân về, thi-sĩ dường như khó  
chịu, và cảm như nó về mau quá:

Xuân đi xuân lại biết bao lần;  
Xuân ơi ta hỏi xuân xem nhé.  
Quả đất còn bao độ chùng vùn?

(Hỏi xuân, TỬ-XƯƠNG).

Mà không đáng buồn, đáng than sao đáng  
vội cảnh lết của Tân-Đà:

Ngoảnh đi ngoảnh lại đã thấy Tết,  
Ông đến độ này mới thật chết!

Trời cao đất thấp vợ chưa về,  
Gạo lẽ không còn nếp cũng hết.  
Cổ bản duy có ba ông công.

Xu-hào tình không một vầy hến...

Có người không vì nhà nghèo mà buồn,  
không vì vợ đi khỏi mà than. Chỉ vì đứng  
trước cảnh huy-hoàng rực-rỡ, xe ngựa nào  
nhật trong mấy ngày xuân mà ngó lại dân  
quê nghèo đói, mấy ánh cuộc mừng cây thuê  
thiếu ăn mặc, cảm vợ bán con, rồi thi-sĩ trách:

Xuân ơi! Xuân sao quá khắc khe,  
Xui người xóc vỏ lại mình ve.

(SAO-NAM).

Song đầu sao đều buồn xuân, sâu xuân đi  
nữa, đến lúc cảm thấy xuân qua, thi-sĩ cũng  
thương, cũng tiếc, cũng muốn xuân: còn mãi  
mãi!

Thương thay xuân chẳng đợi chờ,  
Tiếc thay xưa những hững hờ với xuân;  
Trăm nghìn gói lạy Đông-quân,  
Hãy khoan khoan tới, hãy lần lần lui.  
Lượng xuân xin chờ hẹp hòi.

(Xuân cảm, TÂN-ĐÀ).

## ĐẶNG CÔNG THẮNG

Day riêng tiếng Ang-lê và Nhật-bổn  
14 năm kinh-nghiệm

97, rue de Cây-Mai. Choquan-Cholon

# THO-NGU-NGON

(Thê theo Fable de la Fontaine)

## Con bướm và con sâu

Bướm ơi! Trước cũng là sâu!  
Nay thành con bướm mặc đầu liệng bay,  
Bay cao liệng thấp ai tây!  
Mình hoa, sắc đẹp ngày ngày giỡn bông.  
Vậy mà có nhớ bay không?  
Mình Sâu là gốc, cánh bông chấp ngoài,  
Mưa đừng ý sắc, khoe lại!  
Cao bay xa chày có này hạ lầy.  
Kìa đoàn trẻ nhỏ theo vầy,  
Đưa thi lưới rập đưa cây liệng càng.  
Cũng vì cái sắc phải mang,  
Cũng vì rần-rực, trắng, vàng, xanh, đen  
Sắc xinh thì cũng đáng khen,  
Nhưng vì sắc ấy ten-ben thân bình  
Chớ Sâu tuy xấu cũng mình,  
Ở ăn trẻ chẳng dám khinh động vào.  
Bò thấp chẳng chịu bay cao,  
Mà yên cái phận chẳng nao núng lòng  
Ngoại xấu mà tốt ở trong  
Đố ai có thấu hay không lời người!  
Trăm năm trong cuộc người đời  
Ở sao chung thì rớt đời mới hay.

NGUYỄN-QUANG-CÔNG

## Tặng Tây-dô Văn-đoàn

Dân trí hằng mong chóng mở-mang,  
Tây-dô mừng thấy lập Văn-đoàn.  
Phủ thi nhắc nhở công-giận hồi,  
Hơn mặc vui vầy khách Hậu-giang.  
Diễn thuyết em đem câu thả ngọc,  
Bảo chương đây đẩy nét gieo và g.  
No nhĩu tình lúy gom về mọt,  
Hương vị xa đưa nhớ thính Đường.

THUẬN-ĐỨC kính tặng

## DO PHONG GI

Sanh nhức mỏi, đau lưng, té bại, sưng,  
ngứa ngứa, mề-dai, ghê-lọc. Uống TRÚ  
PHONG GIẢI ĐỘC HUỒN của Nhà thuốc  
« HAY » Cảnh-thơ. Uống ít nhượn trúng,  
nhiều thì xỏ. Đàn bà sanh con có  
phong đen ghê uột không đặng, uống  
đuôi phong sau, sanh con nuôi đặng.  
Mua lẻ, từ 5000 khối chi tiền gửi. Giá: 1580.  
Không kỳ thối. Cần mỗi chỗ một Đại lý.  
Tổng Đại lý: Saigon: Antonco, 18 Gallieni  
Rạchgiá: Ngọc-Hiền



(Tiếp theo)

HƯỜNG chùng-hững, đứng suy nghĩ  
rồi chậm rãi nói: « Hèn chi cách  
mấy bữa rày cậu nói chuyện anh  
đi học, song em mắc nấu cơm nên  
em nghe không rõ. Cậu nói rồi cậu khóc, em  
tưởng anh gần đi học xa, cậu Bồi buồn  
nên cậu khóc chớ ».

Qui châu mấy hỏi:

- Cách mấy bữa rày?
- Chẳng năm sáu bữa.
- Tại sao mà cha qua khóc?
- Thương anh nên khóc chớ gì.
- Không phải đâu. Cha qua đã không chịu  
cho qua đi học nữa, thì qua có đi đâu được,  
nên sợ xa qua mà khóc.
- Em có biết đâu.
- Mà hôm đó đi Ba nói chuyện với cha  
qua, em có nghe đi Ba trách móc cha qua  
đều gì hay không?
- Không. Mà em nói chuyện em-ai lắm.
- Khó hiểu... Khó hiểu lắm.
- Để mà em về rồi anh hỏi lại coi có quả  
như vậy hay không.
- Đợi đi Ba về qua sẽ hỏi.

Có người đàn-bà vô đảng trước kêu hỏi mua  
thuốc. Hương ra bán thuốc. Qui thùng-thắng  
bước ra vườn đứng coi đám ớt chín. Cách  
một lát Hương theo chỉ rau ớt mà khoe với  
Qui, rồi dắt nhau trở vô nhà.

Qui thích chơi với con kết lắm, mà bữa nay  
không muốn ngó tới kết, cứ nằm trên vồng  
đầu-đầu. Hương kiếm đủ chuyện vui mà nói,  
song Qui chẳng bao giờ nhích miệng, cứ ừ  
hử mà thôi.

Xe đồ Vinh-long xuống tới ngừng ngay  
trước quán.

Di Ba Thôi ở ngoài chợ ngồi xe ấy mà về;  
đi leo xuống, tay xách giỏ đồ ăn, còn lơ xe  
thì bụng giùm một thùng bánh ngọt để xuống,  
lộ cho đi.

Hương ở trong quán chạy ra bụng thùng  
bánh, vui-vẻ nói với mẹ: « Có anh Qui vô  
chơi từ mấy giờ mà à ».

Xe đồ rút chạy. Tên lơ xe muốn ghẹo  
Hương, nên đứng tại bàn đạp xe kêu nói  
lớn: « Thôi, con đi nghe má. Má ở nhà mạnh  
giỏi ».

Hương biết người ta muốn ghẹo mình, liền  
xụ mặt mà rủa: « Đồ mắc dịch đầu ! »

Di Ba xách giỏ, còn Hương bụng thùng  
bánh ngọt, mẹ con nổi gót má vô quán.

Di Ba hỏi con:

- Có Qui vô chơi há con?
  - Có.
  - Con có lấy bánh trái gì cho nó ăn hay  
không?
  - Con có lấy đậu nấu cho anh ăn; anh  
không chịu ăn bánh.
  - Để biểu nó ở ăn cơm. Má có mua đồ  
ăn bộn.
  - Con có rủa anh ở chơi tới chiều sẽ về?
- Qui ra đứng tại cửa quán mà chào đi Ba.  
Di mừng rỡ hỏi:
- Hôm nay con đi đâu mất? Di trông dữ  
quá.
  - Con ở nhà, song có việc buồn, nên  
con không muốn đi chơi.
  - Di muốn sai con Hương ra kêu con vô  
cho đi nói chuyện, song sợ mẹ thắng Sen hay  
rồi đặt đều nói bậy, nên đi không cho kêu.  
Thôi, để đi lo chỉ cho con Hương nấu cơm ăn  
rồi đi sẽ nói công chuyện cho con nghe. Con  
nằm đó chơi.

Di Ba lột khăn bỏ trên ván rồi xách giỏ đi  
thẳng xuống nhà dưới. Hương để thùng bánh



trên kệ, day mặt ngó Qui chồm-chồm cười, rồi đi theo mẹ vô trong.

Qui đứng dựa cửa quán ngó ra đường trông nghe coi đi Ba nói chuyện gì, tuy trong trí đã chắc đi sẽ nói chuyện đi với cha gặp nhau, mà Hương đã thuật sơ cho mình nghe hồi nãy.

Đi Ba soạn đồ trong giỏ ra, chỉ cho Hương nấu nướng, rồi đi trở ra ngoài thay áo. Đi hỏi Qui :

— Qui đói bụng hay không con ?

— Thưa, không.

— Như có đói thì lấy bánh đó mà ăn.

— Thưa, con không đói.

— Thôi, để con Hương nấu cơm rồi ăn.

Con ở trong này chơi, chiều sẽ về. Con không đi học nữa thì có lo bài vở gì đâu mà ở nhà.

Nghe nhắc tới chuyện học, thì Qui buồn hịu, bước lại ngồi cái ghế dựa tử tiền, đưa chơn khều trên mặt đất mà vẽ chữ. Đi Ba ngồi trên bộ ván gần đó mà ăn trầu. Đi nói : « Hồi nãy đi ngồi xe hơi về đây, đi thấy anh Bồi cỡi xe máy đi ra chợ. Thế khi bữa nay đánh bài đầu trên giồng trên ».

Qui muốn biết coi cách mấy ngày trước cha vô đây nói chuyện gì và nhất là muốn biết coi tại sao nói chuyện mà cha khóc, bởi vậy Qui khởi đầu hỏi :

— Con không được đi học Cần-thơ. Đi hay chuyện đó hay không ?

— Hay, đi hay hôm nay.

— Ai nói mà đi hay ?

— Anh Bồi.

— Hồi nãy em Hương có nói cách mấy bữa rày có cha con vô đây. Có thiệt như vậy hay không đi Ba ?

— Thì anh vô đây, anh nói chuyện cháu, nên đi mới hay cháu không đi học nữa đó chứ.

— Cha con tự nhiên vô thăm đi, hay là tình cờ đi ngang qua đây rồi đi mời ghé vô mà nói chuyện ?

— Không. Ở ngoài nhà anh đi ngay vô đây, ở nói chuyện với đi đến trưa anh mới đi vô giồng. Theo lời anh nói chuyện với đi, thì anh không cho con đi học được nữa, y anh buồn lụng lắm.

— Dẫu cha con có buồn, con chắc-chắn thế nào cũng buồn ít hơn con.

Qui nói câu đó mà rưng-rưng nước mắt.

Đi Ba đương xĩa thuốc ngoài rạch, đi nghe, lời an-hận, lại liếc thấy dạng ai bị của Qui thì đi nghiêm sắc mặt mà nói :

— Con chẳng nên phiền anh Bồi. Thiệt anh buồn lắm, con à. Để đi thuật công chuyện anh nói với đi lại cho con nghe. Vô đây, anh vừa ngồi, thì đi hỏi anh có biểu mà thăng Sen may áo quần sửa soạn đi học hay không, vì cả làng ai cũng nghe con đã thi đậu và sẽ được qua Cần-thơ mà học. Anh lặng thinh một hồi rồi thở ra mà nói con thi đậu anh mừng hết sức, té ra mới tiếp được giấy nói phải đóng tiền mà học, chớ nhà nước không nuôi con, bởi vì học-bổng để cấp cho con nhà nghèo, con điên-chũ không được phép hưởng. Đi nói nhà nước định như vậy là phải lắm, vậy anh-cử đóng tiền cho con học.

(Còn nữa)

### PHƯƠNG THUỐC HO-LAO

Tôi có 1 phương thuốc trị bệnh ho lao của ông bà để lại hay quá. Xưa nay chỉ để giúp người ở thôn lán. Nó trị bệnh nhẹ thì mau lắm, còn bệnh thiệt nặng như tiếng tắc, mệt và nóng lạnh liên-miên, tôi cho uống thì chỉ bớt trong một lúc; không hết; chớ còn bệnh ho chưa thiệt nặng như nói trên và những chứng ho thường như : ho ra máu, ho khan, ho đàm, ho phong vân... vân... thì uống mau lạnh lắm. Còn người bị té bị đánh động phôi tở ngực thì uống càng mau hơn. Có nhiều người dùng thấy hay, khuyến khích tôi làm ra bán khắp nơi cho ai cũng dùng được; nhưng vì phương thuốc này mắc quá nên tôi không muốn. Nay người ta khuyến khích quá và tôi nghĩ lại có nhiều bệnh tổn bạc ngàn mà không hết thì thuốc này sánh cũng không mắc gì, nên tôi làm ra và chia nhảm mỗi ve uống một tuần thì giá 14 \$ 00. Tùy bệnh, uống 1 hoặc 2 hay 3 tuần thì lành.

Dùng thuốc này rồi ngoài còn phải có cách kiêng cử và lựa chọn món ăn và phương pháp làm cho phổi mau tươi nhuận bệnh mới mau lành. (Tôi có chỉ rõ trong toa). Trong hộp có hai thứ thuốc uống : 1 thứ uống nhuận trường đuổi đàm trong phổi ra đại trường ; 1 thứ bổ phổi trị ho. Vậy ai muốn mua, viết thư kể thật rõ bệnh, đề :

Gởi Monsieur NGUYỄN-VĂN-SÁNG  
Ctre R: Cựu Hương-giáo làng Tân-Quới  
Boite postale n° 10 (CẦN-THƠ)

NOTA. — Thưa quý ông, quý bà! Số thuốc dự trữ cuối tháng chấp Annam thì hết. Bộ thuốc mới tinh nhảm mỗi ve mắc hơn trước 2\$ 00, tức là 14\$ 00. Vậy, dẫu a m Annam mới hộp 1 h 14\$ 00.



**T**HÁI-HẬU là nhi nữ thường-ình, cho nên nghe mấy lời ấy ngái chảy nước mắt. Vua Louis cũng rất cảm động. Mazarin cũng cảm động hơn nữa, nhưng lại cảm động vì một duyên-cớ khác. Sau phút cũng chung cảm-động ấy, nhà vua tiếp nói :

— Khi này trăm nói trăm rất mang ơn Tể-tướng.

Mazarin ngó nhà vua chòng-chọc, vì ngài dòm thấy cái chỗ ngài trông-đợi đã sắp đến rồi.

Nhà vua nói :

— Trăm mà đến đây là để hết lòng thành-thật cảm tạ thành-tình của khanh đã đối với trăm một lần chót.

Tể-tướng ngã lòng, rùn chí, đáp :

— Tàu bè hạ thân mà dâng sự-sân cho bề-hạ tức là sẽ lột trần cái ia-quyền đáng thương-tâm của thần. Thần sẽ làm cho vợ con, anh em của thần phải trở nên nghèo-khổ. Có lẽ người đời sẽ trách thần về chỗ đó, nhưng mà ít ra người ta khỏi nói thần không dám hy-sanh những người của thần để đền-đáp ơn vua.

Thái-hậu lại chảy nước mắt.

Nhà vua trầm giọng nói :

— Theo như trăm thấy thì Tể-tướng đã hiểu lắm trăm.

Mazarin chong cũi chỏ nhóm dậy.

— Cái ý của trăm không phải là làm cho thân-quyền của khanh trở nên nghèo-khổ, lại cũng chẳng phải là lột-trần người nhà của khanh. Không phải như vậy đâu.

Mazarin nghe nói bèn nghĩ : « Vậy thì nhà vua sẽ trả-lại cho ta một chút ít, ta phải rán làm cho ngài trả được nhiều chừng nào thì càng hay chừng nấy. »

Thái-hậu lại nghĩ khác : « Con ta làm ra người rộng lượng e phải mang nghèo. Ta không nên để cho con ta nghèo, vì cái dịp tốt này không bao giờ có lại. »

Mazarin hồng nói lớn :

— Tàu Bề-hạ, thân-quyền của thần rất đông-đáo; đây rồi mấy đứa cháu gái của thần ít sẽ phải túng-thiếu nhiều, bởi thần không còn sống

KIẾM - HIỆP TIỂU - THUYẾT  
do Thân-Văn  
◆ Nguyễn-văn-Quy ◆  
dịch truyện :  
Le Vicomte de Bragelonne  
của Alexandre DUMAS

(Tiếp theo)

nữa mà bạo-bộc chúng nó.

Thái-hậu lật đật đáp :

— Tể-tướng chớ nên lo cho thân-quyền, nhọc trí. Người thân của Tể-tướng là người thân quý-hóa của ta. Mấy đứa cháu gái của khanh tức là con của ta, là hoàng-muội của bề-hạ. Ở trên đất Pháp này, nếu có ban ra ân-huệ chi tức là cho những người thương-yêu của Tể-tướng vậy. Chớ

lo, chớ sợ.

Mazarin đã dư biết mấy lời hứa của các vua chúa nên tự nghĩ : « Lời-hứa ấy không khác làng khời bay lán trong đám mây mờ. »

Nhà vua nhìn nét-vẻ Mazarin, hiểu thấu nỗi lòng của ngài, mới mỉm cười, nói :

— Tể-tướng hãy an lòng ! Mấy cô tiểu-thơ Mazarin mà mất, khanh thì cũng vì như mất của rất quý- báu, nhưng các cô cũng còn là những gái giàu-nhất ở Pháp này. Khanh có cái lòng tốt đem sự-sân của các cô mà cho trăm. »

Mazarin lắng tai nghe, muốn nói thở.

— Vậy ngày nay trăm trả lại cho các cô. Nhà vua vừa nói vừa rút-bức thư của Tể-tướng giao trả lại cho ngài, bức thư mà mấy ngày rày đã làm nổi dậy phong-bào trong trí Mazarin.

Lúc ấy ở phía sau màn nghe có tiếng nói :

« Thưa ngài, ngài coi tôi nên-bền như thần ! »

Mazarin mừng quính, quên phứt cái vai-tướng làm « người thi-án » của mình, hỏi lớn :

— Bề-hạ trả của-cái này lại cho thần sao ? Thái-hậu chùng-bùng, lại quên rằng mình đang khóc người sắp chết, cũng hỏi lớn :

— Vương-nhi trả, bốn, chục triệu kia lại ? Nhà vua xé tờ chức-ngôn và đáp :

— Thưa mẫu-hậu, phải. Con hãy yên tâm là tờ sẽ làm tạo-tất một gia-dinh của Tể-tướng. Sự nghiệp của Tể-tướng do nơi tay Tể-tướng nhờ làm tôi cho trăm mà lập nên, thì là của Tể-tướng chớ không phải của trăm. Trăm lấy không đành.

Thái-hậu lại nói :

— Vương-nữ có biết rằng trong tủ của vương-nhi không có tới mười ngàn đồng vàng chăng ?

— Tàu mẫu-hậu, chuyện con vừa làm đây là



chuyện đầu-tiên trong cái đời làm vua của con, con ước-ao sao chuyện ấy sẽ mở đầu một cách lạc quan cái đời trị nước của con vậy.

Mazarin nói :

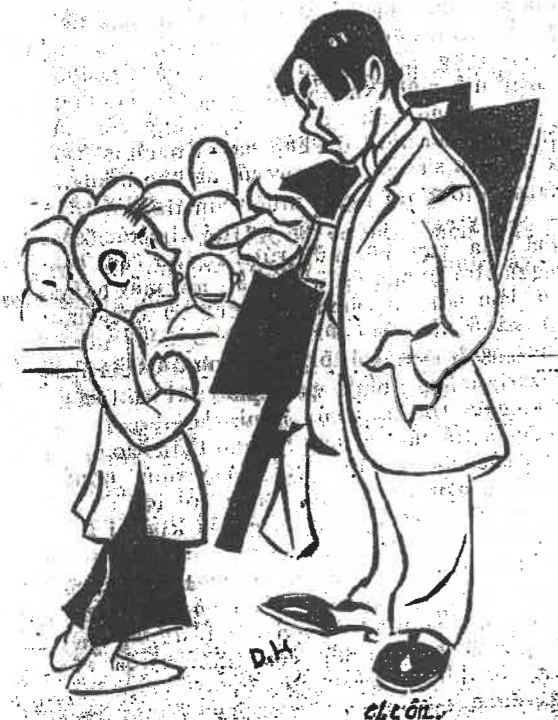
— Tàu Bê-hạ, bê-hạ nói rứt nhảm lý. Bê-hạ vừa làm một chuyện thật: cao-thương, thật rộng-rãi.

Ngài nói rồi nhón mấy mảnh giấy vụn rơi dưới đất, kiểm coi cho chắc ý rằng nhà vua đã về bốn thảo c chữ ký tên cũ, gửi cho không phải xé tờ sớ lục. Chẳng ngài tìm thấy một mảnh có chữ ký tên của ngài thì ngài mới an lòng, ngài nhón trên gối và nói :

— Tàu Bê-hạ dưng Chúa-Trời sẽ ban ơn cho bê-hạ, th n q yển của thần sẽ kính, miễn bê-hạ... Thần nói thiệt, nếu như có người nào trong thần-tộc của thần mà phiên trách bê-hạ thì xin bê-hạ nhiều mây cho thần đội mồ lên mà trị tội kẻ ấy.

Thái-hậu thấy độ-lượng rộng rãi của nhà vua sai với ý mình, trong lòng đã bất bình, chùng nghe mấy lời giả dối của Mazarin, càng phẫn-uất hơn nữa, sợ ngài lâu dề nên sự giận của mình không được, bèn đứng dậy húc ra khỏi phòng.

Mazarin hiểu ý Thái-hậu và sợ nhà-vua thay đổi ý kiến nên cất tiếng la, dờng như đau-dớn lắm vậy. Sóng tiếng la ấy càng phụt càng dữ lẫn và dứt hẳn khi Thái-hậu ra khỏi cửa phòng.



— Kỳ này, sách của tôi luận bài khá hơn tuần trước, nên thầy tăng thêm một điểm cho trẻ mừng.  
— Đám thầy, ấy là nhờ ba con, thức đêm làm gùm bài cho con đó!

Nhà vua hỏi :  
— Bây giờ Tể-tướng có điều chi căn-dẫn trăm chàng ?

— Tàu Bê-hạ, Bê-hạ đã có tài-trí lại có ý-tư thái thần có còn điều chi mà căn-dẫn. Về độ-lượng rộng rãi của bê-hạ thì thần khỏi phải nói. Chuyện mưu bê-hạ vừa làm đây, dấu cho ở chỗ thời hay kim thời, chưa có ai là người rộng-rãi mà làm được như vậy.

Đương-như nhà vua không kể mấy lời khen-tặng này, nói :

— Nó vậy, ngài sự cảm ơn ra Tể-tướng không có lời chi căn-dẫn trăm à ? Thiên-hạ đều biết Tể-tướng là người già kinh-nghiệm mà không biết trăm có trí, có ý-tư, có lòng rộng-rãi, thì sự kính-nghiệm kia không này-sanh-cho Tể-tướng một cái ý-kiến gì hay để trăm nhờ ở buổi tương-lai sao ?

Mazarin suy-nghĩ một chập rồi đáp :  
Tàu Bê-hạ, bê-hạ vừa giúp đỡ cho thần nghĩa là giúp vợ-con của thần, rất nhiều.

— Xin Tể-tướng chờ nói tới chuyện ấy nữa.

— Tàu bê-hạ, bê-hạ đã lấy lòng nhơn thiên-tử mà trả số bốn chục triệu kia lại cho thần, thì thần phải đền-đáp cái ơn trong đó mới được.

Nhà vua lộ vẻ ngượng-nghe về những lời dũa-nịnh ấy, Mazarin tiếp nói :

— Tàu bê-hạ, thần muốn kính-dâng cho Bê-hạ một ý-kiến, quý báu hơn số bốn chục triệu kia nữa. Xin Bê-hạ nghe.

— Trăm nghe, Tể-tướng hãy nói đi.

— Xin bê-hạ hãy xit lại gần thần, vì thần đã môn sức, môn hơi. Gần hơn nữa, bê-hạ, cho thiệt gần mới được.

Nhà vua cười-xương, lóng tai nghe.

Mazarin lúc ấy đã kiệt lực, nói rất nhỏ, chỉ nghe hơi tiếng mà thôi :

— Tàu bê-hạ, từ đây về sau xin bê-hạ hãy bỏ chức Thủ-tướng đi !

Nhà vua nhồm đẫy, lấy làm lạ. Ý-kiến của Tể-tướng không khác nào một lời thú tội, mà lời thú tội này bằng một kho vàng, vì theo như Tể-tướng đã nói, giá trị đáng 40 triệu.

Nhà vua ngo-ngần một hồi lâu mới hỏi :

— Ngoài trừ thân-quyển của Tể-tướng ra, Tể-tướng có còn ai gói-gắm cho trăm không ?

Bây giờ, ở phía trong màn, có tiếng người cao-mần dờng như nhắc chừng Tể-tướng, Mazarin nghe, bèn bới ý nói :

— Tàu bê-hạ, có, có. Thần xin gói-gắm cho bê-hạ một người hiền, thành-thật và có tài.

— Tể-tướng hãy nói tên cho trăm nghe.

(Còn nữa)

**P. NGUYỄN-THƯỢNG-HIỆN**  
COI TAY  
và văn ở số nhà 251, Đường Lagrandière  
SAIGON

# PHU NHON



## Jean DECOUX

TRONG lúc nam cũ gần tàn,  
Nam Kỳ Tuần-Báo ra số chót rồi nghỉ Tết, thịnh-linh một tin rất dữ dội bùng lên, làm chân-dùng cả non sông, làm cho mọi người đều phải ngẩn-ngơ, buồn thảm :

« Tổng-Thống Toàn-Quyển Phu-nhon Jean DECOUX, tức là Suzanne Humbert, đã tạ thế tại Dalat, ngày 6 Janvier 1944, có chịu đủ phép lành theo Thiên-Chúa giáo ».

Đại họa bất ngờ này chẳng những làm cho quan Thủ-y-sư Đô-Độc Jean DECOUX đau-dớn thối, mà nó cũng làm cho tất cả thần-dân trong xứ, nam nữ trẻ già, thầy đều ngậm ngùi thương liếc.

Quan Đô-Độc Jean DECOUX đã mất người bạn trăm năm, ôn hòa, tận tụy, thườ nay luôn luôn ở một bên ngài, lấy nụ cười nhơn từ mà phá tan những nỗi mệt nhọc cho ngài, lấy lời khuyên-êm-ái hữu bồi-bổ thêm nghị-lực cho ngài !

Các cơ-quan Phước-thiện ở xứ này đã mất một vị Thiên-thần bảo hộ !  
Hạng người nghèo khổ trong xứ này đã mất một đê nhưt Cứu-tinh !

Phụ-nữ ở xứ này đã mất một mảnh gương tàng-dực sáng-loà, mất một cây nến tận-tụy cao vợi !

Tất cả thần-dân xứ này đã mất bà Chúa vừa khoan-nhơn, vừa từ-thiện !  
Phu-nhon Jean DECOUX khi sống bà thương yêu xứ Đông-Pháp, nay mất bà cũng nằm yên trong non sông Đông-Pháp.

Thần-dân Đông-Pháp khóc Phu-nhon và tự nguyện luôn luôn tôn kính và giữ gìn phần mộ của Phu-nhon, là đại kỷ-niệm đức tận-tụy và gương nhơn-tử, mà cũng là đại kỷ-niệm tình thân-ái giữa Pháp-quốc và Đông-Pháp.

**Nam-Kỳ Tuần-Báo**  
Hay luy kính bài.



chuyện đầu-tiên trong cái đời làm vua của con, con ước-ao sao chuyện ấy sẽ mở đầu một cách lạc quan cái đời trị nước của con vậy.

Mazarin nói :

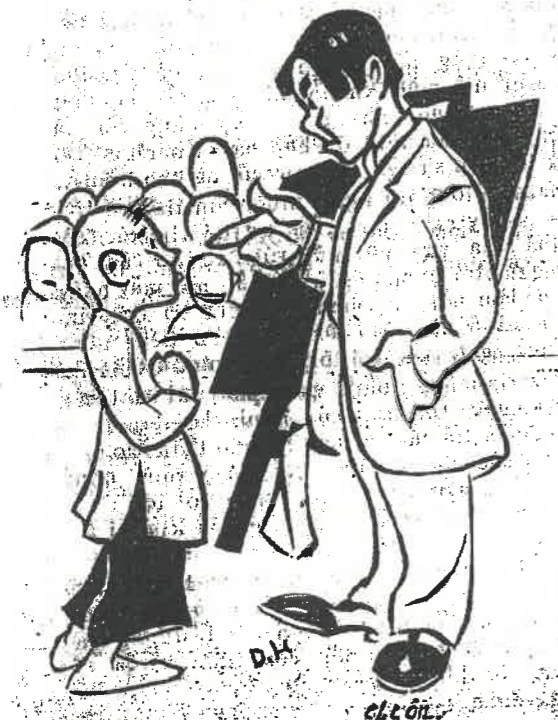
— Tàu Bê-hạ, bê-hạ nói rứt nhảm lý. Bê-hạ vừa làm một chuyện thật: cao-thượng, thật rộng-rãi.

Ngài nói rồi nhón mấy mảnh giấy vụn rơi dưới đất, kiểm coi cho chắc ý rằng nhà vua đã có bốn thảo c. chữ ký tên cũ, gửi cho không phải xé tờ s. o. lục. Chẳng ngài tìm thấy một mảnh có chữ ký tên của ngài thì ngài mới an lòng, ngài nhón trên gối và nói :

— Tàu Bê-hạ dưng Chúa-Trời sẽ ban ơn cho bê-hạ, thì n. q. yên của thần sẽ kính, miễn bê-hạ... Thần nói thiệt, nếu như có người nào trong thần-tộc của thần mà phiên trách bê-hạ thì xin bê-hạ nhiều mây cho thần đội mồ lên mà trị tội kẻ ấy.

Thái-hậu thấy độ-lượng rộng rãi của nhà vua sai với ý mình, trong lòng đã bất bình, chùng nghe mấy lời giả dối của Mazarin, càng phẫn-uất hơn nữa, sợ ngài lâu dề-nên sự giận của mình không được, bèn đứng dậy hước ra khỏi phòng.

Mazarin hiểu ý Thái-hậu và sợ nhà-vua thay đổi ý kiến nên cất tiếng la, dờng như đau-dớn lắm vậy. Sóng tiếng la ấy càng phụt càng dục lẫn và dứt hẳn khi Thái-hậu ra khỏi cửa phòng.



— Kỳ này, các bạn của tờ luận bài khá hơn tuần trước, nên thầy tăng thêm một đêm cho trò mừng.  
— Đám thầy, ấy là nhờ ba con: thức đêm làm giùm bài cho con đó!

Nhà vua hỏi :  
— Bây giờ Tể-tướng có điều chi căn-dẫn trăm chẳng ?

— Lâu Bê-hạ, Bê-hạ đã có thì-từ lại có ý-từ thì thần có còn điều chi mà căn-dẫn. Về độ-lượng rộng rãi của bê-hạ thì thần khỏi phải nói. Chuyện mà bê-hạ vừa làm đây, dấu cho ở chỗ thời hay kim thời, chưa có ai là người rộng-rãi mà làm được như vậy.

Dường như nhà vua không kể mấy lời khen-tặng này, nói :

— Nó vậy, ngài sự cảm ơn ra Tể-tướng không có lời chi căn-dẫn trăm à ? Thiên-hạ đều biết Tể-tướng là người già kinh-nghiệm mà không biết trăm có trí, có ý-từ, có lòng rộng-rãi, thì sự kinh-nghiệm kia không này-sanh-cho Tể-tướng một cái ý-kiến gì hay để trăm nhờ ở buổi tương-lai sao ?

Mazarin suy-nghĩ một chập rồi đáp :  
Tàu Bê-hạ, bê-hạ vừa giúp đỡ cho thần nghĩa là giúp vợ-con của thần, rất nhiều.

— Xin Tể-tướng chờ nói tới chuyện ấy nữa.

— Tàu bê-hạ, bê-hạ đã lấy lòng như thiên-tử mà trả số bốn chục triệu kia lại cho thần, thì thần phải đền-đáp cái ơn trong đó mới được.

Nhà vua lộ vẻ ngượng-ngịu về những lời dua-nịnh ấy, Mazarin tiếp nói :

— Tàu bê-hạ, thần muốn kính dâng cho Bê-hạ một ý-kiến, quý báu hơn số bốn chục triệu kia nữa. Xin Bê-hạ nghe.

— Trăm nghe, Tể-tướng hãy nói đi.

— Xin bê-hạ hãy xit lại gần thần, vì thần đã môn sức, môn hơi. Gần hơn nữa, bê-hạ, cho thiết gần mới được.

Nhà vua cười xuống, lòng tai nghe.

Mazarin lúc ấy đã kiệt lực, nói rất nhỏ, chỉ nghe hơi tiếng mà thôi :

— Tàu bê-hạ, từ đây về sau xin bê-hạ hãy bỏ chức Thủ-tướng đi !

Nhà vua nhồm đậy, lấy làm lạ. Ý-kiến của Tể-tướng không khác nào một lời thú tội, mà lời thú tội này bằng một kho vàng, vì theo như Tể-tướng đã nói, giá trị đáng 40 triệu.

Nhà vua ngo-ngần một hồi lâu mới hỏi :

— Ngoài trừ thân-quyền của Tể-tướng ra, Tể-tướng có còn ai gói-gắm cho trăm không ?

Bây giờ, ở phía trong màn, có tiếng người cao-mần dường như nhắc chừng Tể-tướng, Mazarin nghe, bèn bới ý nói :

— Tàu bê-hạ, có, có. Thần xin gói-gắm cho bê-hạ một người hiền, thành-thật và có tài.

— Tể-tướng hãy nói tên cho trăm nghe.

(Còn nữa)

**P. NGUYỄN-THƯỢNG-HIỆN**  
COI TAY  
và văn ở số nhà 251, Đường Lagrandière  
SAIGON

# PHU NHON



## Jean DECOUX

— TRONG lúc năm cũ gần tàn, Nam-Kỳ Tuần-Báo ra số chót rồi nghỉ Tết, thỉnh-linh một tin rất dữ dội bùng lên, làm chân-dòng cả non sông, làm cho mọi người đều phải ngẩn-ngờ, buồn thắm :

« Tổng-Thống Toàn-Quyền Phu-nhon Jean DECOUX, tức là Suzanne Humbert, đã tạ thế tại Paris, ngày 6. Janvier 1944, có chịu đủ phép lành theo Thiên-Chúa giáo ».

Đại họa bất ngờ này chẳng những làm cho quan Thủ-sư Đô-Độc Jean DECOUX đau-dớn thối, mà nó cũng làm cho tất cả thần-dân trong xứ, nam nữ trẻ già, thầy đều ngậm ngùi thương liếc.

Quan Đô-Độc Jean DECOUX đã mất người bạn trăm năm, ôn hòa, tận tụy, thuở nay luôn luôn ở một bên ngài, lấy nụ cười nhưn từ mà phá tan những nỗi mệt nhọc cho ngài, lấy lời khuyên-êm-ái hữu bồi-bổ thêm nghị-lực cho ngài !

Các cơ-quan Phước-thiện ở xứ này đã mất một vị Thiên-thần bảo hộ !

Hạng người nghèo khổ trong xứ này đã mất một đê nhưt Cứu-tinh !

Phu-nữ ở xứ này đã mất một mảnh gương tàng-đức sáng-loà, mất một cây nến tận-tụy cao vợi !

Tất cả thần-dân xứ này đã mất bà Chúa vừa khoan-nhơn, vừa từ-thiên !

Phu-nhon Jean DECOUX khi sống bà thương yêu xứ Đông-Pháp, nay mất bà cũng nằm yên trong non sông Đông-Pháp.

Thần-dân Đông-Pháp khước Phu-nhon và tự nguyện luôn luôn tôn kính và giữ-gìn phần mộ của Phu-nhon, là đại kỷ-niệm đức tận-tụy và gương nhưn-từ, mà cũng là đại kỷ-niệm tình thân-ái giữa Pháp-quốc và Đông-Pháp.

**Nam-Kỳ Tuần-Báo**  
Hay lụy kính bài.